

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành khung chương trình và kế hoạch đào tạo
trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu khóa 32 (2024-2026)**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HDDHTN ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HDT ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm; Nghị quyết số 54/NQ-HDT ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm sửa đổi bổ sung một số điều và sửa đổi phụ lục Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HDT ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng Trường Đại học Sư phạm;

Căn cứ Quyết định số 127/QĐ-DHTN ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên Ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Theo đề nghị của Trường phòng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Khung chương trình và kế hoạch đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu khóa 32 (2024-2026).

Điều 2. Khung chương trình và kế hoạch đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu khóa 32 (2024-2026) là cơ sở để Phòng Đào tạo, Khoa chuyên môn, giảng viên và học viên thực hiện trong khóa học. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trường các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: *Am*

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, ĐT (10).



KẾ HOẠCH HỌC CAO HỌC KHÓA 32A (2024-2026)

Đối với học viên nhập học đợt 1 (21/6/2024)

Thời gian đào tạo: 02 năm; Hình thức đào tạo: Tập trung

Học kì	Thời gian		Kế hoạch học	Số tín chỉ
Học kỳ 1 (20 tuần)	Giai đoạn I			
	10/07/2024	31/10/2024	Học các môn Triết học; Tiếng Anh	8 (9)
	31/10/2024	15/11/2024	Thi hết môn Triết học; Tiếng Anh	
	Giai đoạn II			
	18/11/2024	22/01/2025	Học các môn cơ sở, chuyên ngành	10-12
	22/01/2025	12/2/2025	Nghỉ Tết Nguyên đán	
Học kỳ 2 (17 tuần)	13/02/2025	15/06/2026	Học các môn cơ sở, chuyên ngành	17-19
			Giao đề tài luận văn; báo cáo đề cương	
			Thực hiện đề tài	
	16/06/2025	30/06/2025	Thi học kỳ II	
	01/07/2025	31/07/2025	Nghỉ hè	
Học kỳ 3 (23 tuần)	01/08/2025	20/01/2026	Học các môn chuyên ngành	07-12
	16/10/2025	22/10/2025	Giao đề tài luận văn; báo cáo đề cương	
			Thực hiện đề tài luận văn	
	15/01/2026	28/01/2026	Thi học kỳ III	
	10/2/2026	27/02/2026	Nghỉ Tết Nguyên đán	
Học kỳ 4 (19 tuần)	27/02/2026	10/04/2026	Thực hiện đề tài; hoàn thiện đề tài	
	07/04/2026	13/04/2026	Đợt thi phụ (nếu có)	
	11/05/2026	15/05/2026	Nộp luận văn đợt 1 (Học viên 32a+32b đăng ký bảo vệ sớm)	
	16/05/2026	10/06/2026	Họp các Hội đồng bảo vệ luận văn đợt 1	
		01/07/2026	Hạn cuối hoàn thành các thủ tục đề nghị cấp bằng đợt 1	

STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ						Học trực tuyến	Học kỳ dự kiến	Họ tên cán bộ giảng dạy	Đơn vị công tác	Ngành	Khoa đào tạo	Hình thức thi
			Lên lớp												
			Tổng số giờ	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành/TN	Thảo luận/Seminar	Kiểm tra							
	KHỐI KIẾN THỨC CHUNG	8;9													
1	Tiếng Anh (<i>Học cho tất cả các ngành đào tạo</i>)	5	75	40	10	30		5	30	1,3	TS. Nguyễn Thị Hồng Chuyên	DHSP-DHTN	Chung	Ngoại ngữ	
											TS. Ngô Thị Bích Ngọc	DHSP-DHTN	Chung		
	Tiếng Trung (<i>Ngành LL&PPDH bộ môn tiếng Anh</i>)	5	75	30	40	50				1,3	ThS. Nguyễn Thị Hạnh Phúc	DHSP-DHTN		Ngoại ngữ	
1	Triết học (<i>Các ngành: Toán giải tích, Đại số, Vật lý chất rắn Hóa VC, Hóa PT, Di truyền học</i>)	3	55	33	5	5	10	2		1,3	TS. Nguyễn Thị Khương	DHSP-DHTN	Chung	GDCT	Tự luận
											TS. Ngô Thị Lan Anh	DHSP-DHTN	Chung	GDCT	
											TS. Nguyễn Thị Thanh Hà	DHSP-DHTN	Chung	GDCT	
											TS. Đồng Văn Quân	DHSP-DHTN	Chung	GDCT	
	Triết học (<i>Các ngành: Văn học Việt Nam, Ngôn ngữ Việt Nam, Lịch sử Việt Nam, Địa lí học</i> <i>Quản lý giáo dục, Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học), Giáo dục học (Giáo dục Mầm non)</i> <i>và các ngành LL&PPDH bộ môn cụ thể.</i>)	4	75	43	10	10	10	2		1,3	TS. Nguyễn Thị Khương	DHSP-DHTN	Chung	GDCT	Tự luận
											TS. Ngô Thị Lan Anh	DHSP-DHTN	Chung	GDCT	
											TS. Nguyễn Thị Thanh Hà	DHSP-DHTN	Chung	GDCT	
											TS. Đồng Văn Quân	DHSP-DHTN	Chung	GDCT	

ĐS Quy

Ngành: Giáo dục học (Giáo dục Mầm non)

Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ						Học kỳ dự kiến	Họ tên cán bộ giảng dạy	Đơn vị công tác	Hình thức thi
			Lên lớp									
			Tổng số giờ	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành/TN	Thảo luận/Semina	Kiểm tra				
	KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ	14										
TCP631	Các lý thuyết phát triển tâm lí trẻ em	3	60	28	15	0	15	2	1	PGS.TS Đinh Đức Hợi TS. Lê Thị Phương Hoa	DHSP - DHTN DHSP - DHTN	Tự luận
RPE631	Nghiên cứu khoa học Giáo dục mầm non	3	60	28	0	14	16	2	1	GS.TS Phạm Hồng Quang TS. Hà Thị Kim Linh	DHTN DHSP - DHTN	Tự luận
OAE641	Tổ chức hoạt động giáo dục trẻ theo hướng trải nghiệm	4	80	38	20	0	20	2	1	TS. Lê Thị Thương Thương TS. Mai Thanh Nga	DHSP - DHTN DHSP - DHTN	Tiểu luận
CBN621	Xây dựng văn hoá và thương hiệu trường mầm non	2	40	18	10	0	10	2	2	PGS.TS. Nguyễn Thị Út Sáu PGS.TS Nguyễn T Thanh Huyền	DHSP - DHTN DHSP - DHTN	Tự luận
CFC621	Phối hợp với gia đình, cộng đồng trong giáo dục trẻ mầm non	2	40	18	10	0	10	2	2	PGS.TS. Nguyễn Thị Út Sáu TS Nguyễn Thị Hoa	DHSP - DHTN DHSP - DHTN	Tự luận
	KHỐI KIẾN CHUYÊN NGÀNH	9										
DPM631	Phát triển chương trình giáo dục mầm non theo tiếp cận hiện đại	3	60	28	15	0	15	2	1	TS. Trần Thị Minh Huệ PGS.TS Nguyễn T Thanh Huyền	DHSP - DHTN DHSP - DHTN	Tự luận
ANS621	Quản trị cơ sở giáo dục mầm non	2	40	18	10	0	10	2	2	PGS.TS Nguyễn Thị Tinh TS. Hà Thị Kim Linh	DHSP - DHTN DHSP - DHTN	Tự luận
SEN621	Giáo dục trẻ mầm non theo định hướng STEAM	2	40	18	0	10	10	2	2	TS. Nguyễn Thị Hà TS. Mai Thanh Nga	DHSP - DHTN DHSP - DHTN	Tự luận
EDN621	Giáo dục kỹ luật tích cực ở trường mầm non	2	40	18	10	0	10	2	2	TS. Lê Thị Thương Thương TS. Lê Thuỷ Linh	DHSP - DHTN DHSP - DHTN	Tự luận

ĐS

CHUYÊN ĐỀ		15										
PRE631	Giáo dục trẻ mầm non theo tiếp cận hiện đại	3	75	15	0	60	0		1	TS. Trần Thị Minh Huế PGS.TS.Nguyễn Thị Thanh Huyền	DHSP - ĐHTN ĐHSP - ĐHTN	Báo cáo chuyên đề
PRE632	Giáo dục tình cảm, kĩ năng xã hội cho trẻ mầm non	3	75	15	0	60	0		3	TS. Vũ Thị Thuý TS. Nguyễn Thị Ngọc	DHSP - ĐHTN ĐHSP - ĐHTN	Báo cáo chuyên đề
PRE633	Giáo dục ngôn ngữ cho trẻ mầm non vùng DT thiểu số	3	75	15	0	60	0		3	TS. Cao Thị Thu Hoài TS. Nguyễn Thị Hoa	DHSP - ĐHTN ĐHSP - ĐHTN	Báo cáo chuyên đề
ADP634	Phát triển thẩm mỹ cho trẻ mầm non	3	75	15	0	60	0		3	TS. Cao Thị Thu Hoài TS. Trần Thị Nhung	DHSP - ĐHTN ĐHSP - ĐHTN	Báo cáo chuyên đề
MAE635	Đo lường và đánh giá trong giáo dục mầm non	3	75	15	0	60	0		3	TS. Trần Thị Minh Huế TS. Lê Thuý Linh	DHSP - ĐHTN ĐHSP - ĐHTN	Báo cáo chuyên đề
TTM607	LUẬN VĂN	13										

Đ. Qu